

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 2 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 2 năm 2018.

1. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay/ Nguyễn Thị Thương Huyền// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 5 – 8

Tóm tắt: Chính sách hải quan là tập hợp các chủ trương và hành động của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, nó bao gồm các mục tiêu mà Chính phủ muốn đạt được và cách làm để thực hiện các mục tiêu đó. Những mục tiêu này bao gồm sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa – xã hội – môi trường. Chính sách hải quan gồm chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (thường gọi là chính sách mặt hàng). Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là tập hợp các công cụ mà Nhà nước áp dụng để tác động đến các hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

Từ khóa: Chính sách hải quan; Quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

2. Vai trò của tài chính toàn diện với tăng trưởng kinh tế và định hướng phát triển tại Việt Nam/ Phạm Thị Tuyết Minh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 9 – 12

Tóm tắt: Chính sách toàn diện là việc cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp và thuận tiện, đặc biệt đối với người có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận tài chính, góp phần tạo cơ hội sinh kế, luân chuyển dòng vốn đầu tư và tiết kiệm trong xã hội, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, việc phát triển tài chính toàn diện như thế nào đang là bài toán đặt ra cho các nhà hoạch định chính sách cũng như các chủ thể tham gia.

Từ khóa: Tài chính toàn diện; Tăng trưởng kinh tế

3. Giải pháp tăng cường công tác quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên/ Đào Văn Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 13 – 16

Tóm tắt: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (NDNVV) trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thời gian qua đã tăng nhanh về số lượng nhưng hiệu quả kinh doanh còn thấp, một trong những nguyên nhân là do công tác quản trị nhân lực chưa được chú trọng. Bài

viết tập trung nghiên cứu và chỉ rõ nguyên nhân của hạn chế này; qua đó đưa ra một cố giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị nhân lực, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho các DNNVV ở Văn Lâm, Hưng Yên.

Từ khóa: Quản trị nhân lực; Doanh nghiệp nhỏ và vừa

4. Mối quan hệ giữa dòng tiền với tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và lợi nhuận/ Nguyễn Văn Hậu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 17 – 22

Tóm tắt: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là những báo cáo tài chính chủ yếu, phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và dòng tiền của doanh nghiệp. Một khoản chi tiền được phản ánh trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ làm tăng chi phí được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hoặc làm tăng tài sản hoặc làm giảm nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán. Trong khi đó, một khoản thu tiền được phản ánh trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ làm tăng lợi nhuận được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hoặc làm giảm tài sản hoặc tăng nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán. Bài viết này tập trung làm rõ mối quan hệ giữa dòng tiền với tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và lợi nhuận.

Từ khóa: Dòng tiền; Tài sản; Nguồn vốn; Doanh thu; Chi phí; Lợi nhuận

5. Dịch vụ khách sạn - du lịch với hạch toán chi phí hiện đại – Phương pháp chi phí theo hoạt động (ABC)/ Nguyễn Thị Mai Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 23 – 26

Tóm tắt: Phương pháp xác định chi phí theo hoạt động (ABC) đã được vận dụng và rất thành công trên thế giới ở cả 2 lĩnh vực sản xuất (SX) và dịch vụ (DV). Ở Việt Nam, mô hình ABC cũng đã được nghiên cứu và vận dụng nhiều trong lĩnh vực SX. Tuy nhiên, trong lĩnh vực dịch vụ chưa được nghiên cứu và vận dụng nhiều, đặc biệt là lĩnh vực khách sạn - du lịch. Đây là ngành đang có tiềm năng phát triển và cạnh tranh. Bài viết nghiên cứu về tầm quan trọng trong việc vận dụng phương pháp ABC trong lĩnh vực dịch vụ cụ thể là khách sạn, du lịch từ đó đưa ra một số giải pháp áp dụng phương pháp chi phí theo mô hình ABC vào lĩnh vực khách sạn.

Từ khóa: Khách sạn; Dịch vụ du lịch; Chi phí theo hoạt động (ABC)

6. Thực trạng thoái vốn trong khối doanh nghiệp FDI tại Việt Nam hiện nay và một số giải pháp/ Nhữ Trọng Bách, Nguyễn Trung Đức// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 27 – 31

Tóm tắt: Vai trò của FDI đối với nền kinh tế Việt Nam là rất lớn, khi nó đã tạo ra khoảng 22-25% tổng vốn đầu tư xã hội tính từ năm 1991 đến 2017, tổng vốn đầu tư thực hiện khoảng 161 tỉ USD. FDI chiếm khoảng 50% tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Những

công trình lớn nhất của nước ta từ điện nước, sắt thép, hóa dầu... đều do FDI mang lại. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện lại có quá nhiều bất cập, dẫn tới việc các doanh nghiệp FDI mặc dù đã đăng ký đầu tư nhưng không thể triển khai thực hiện được để rồi bị rút giấy phép đầu tư, hay khi hết thời gian đầu tư, thậm chí đang trong giai đoạn thực hiện cũng bỏ dở giữa chừng, để rồi không còn muốn quay lại đầu tư tại Việt Nam. Thực tế, hàng năm có rất nhiều các doanh nghiệp FDI mất tích mà không thể tìm thấy, hay bị rút giấy phép đầu tư khá nhiều, do đó bài viết sẽ đi sâu phân tích thực trạng thoái vốn đầu tư nước ngoài trong khối doanh nghiệp FDI tại Việt Nam hiện nay, để thấy được tình hình thực tế cũng như nguyên nhân của việc các doanh nghiệp FDI lựa chọn nơi khác thay vì Việt Nam.

Từ khóa: Thoái vốn; Doanh nghiệp FDI; Giải ngân

7. Thực trạng hoạt động đầu tư đối với ngành dệt may Việt Nam/ Hà Thị Liên// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 32 – 36

Tóm tắt: Dệt may là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, có tác động tích cực trong giải quyết việc làm trên quy mô lớn và là một trong những ngành có đóng góp quan trọng cho nguồn thu ngoại tệ cũng như GDP của nền kinh tế. Đóng góp vào thành tựu phát triển của ngành dệt may có vai trò không nhỏ của hoạt động đầu tư, từ nguồn trong nước cũng như ngoài nước. Thông qua phân tích thực trạng hoạt động đầu tư vào ngành công nghiệp dệt may, tác giả muốn đưa ra cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về tác động của hoạt động đầu tư đến ngành dệt may nói chung và khả năng cạnh tranh của hàng dệt may xuất khẩu nói riêng. Từ đó, tác giả đánh giá về hiệu quả của hoạt động đầu tư trong ngành dệt may Việt Nam thời gian qua.

Từ khóa: Hàng dệt may xuất khẩu; Đầu tư; Khả năng cạnh tranh

8. Quản trị danh mục cho vay trong nền kinh tế hiện đại và 5 bài học rút ra cho Việt Nam/ Phùng Thu Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 37 – 41

Tóm tắt: Trong thế kỷ XX, phương thức quản trị hoạt động cho vay của các ngân hàng có những thay đổi theo các giai đoạn phát triển của hệ thống tài chính thế giới. Ngân hàng chủ yếu tập trung quản trị các giao dịch cho vay riêng biệt, chưa đề cập đến tổng thể danh mục. Các phương pháp được sử dụng chủ yếu là phương pháp phán quyết, phương pháp xếp hạng, phương pháp điểm số đều là những phương pháp thực hiện quản trị từng giao dịch. Điều đó có nghĩa là trong thời kỳ này danh mục cho vay hình thành một cách thụ động, quản trị danh mục chủ động chưa được chú ý đến, tổn thất danh mục chưa có phương pháp đo lường phù hợp. Bước sang giai đoạn sau tại nhiều quốc gia trên thế giới, hoạt động quản trị danh mục cho vay bắt đầu được chú ý, thông qua việc quy định các giới hạn an toàn trên danh mục cho vay và bước đầu sử dụng công cụ chứng khoán hóa nhằm tái cơ cấu, giảm thiểu rủi ro trên danh mục cho vay. Quản trị danh mục cho vay

đang dần trở thành một phương thức quản trị hiện đại được áp dụng phổ biến tại các ngân hàng thương mại. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm quản trị danh mục cho vay trong nền kinh tế hiện đại và 5 bài học rút ra cho Việt Nam.

Từ khóa: Quản trị rủi ro; Quản trị danh mục cho vay; Danh mục cho vay

9. Tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước/ Nguyễn Thị Lan Phương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 42 – 45

Tóm tắt: Luật đầu tư công ra đời (có hiệu lực từ ngày 01/1/2015), ghi dấu sự thay đổi cơ bản trong hệ thống luật pháp về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở nước ta. Đặc biệt là việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước (NSNN) đã được triển khai, minh bạch và quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan. Mặc dù đã được Chính phủ quan tâm chỉ đạo nhưng tỷ lệ thanh toán kế hoạch vốn đã được Quốc hội giao còn thấp, sau 12 tháng thực hiện, hiện nay, khoảng 1/3 kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước năm 2017 đang bị chậm tiến độ, lãng phí trong khi các chủ đầu tư thiếu vốn, phía Chính phủ vẫn phải vay nợ, trả lãi để thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Từ khóa: Thanh toán vốn đầu tư công; Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản

10. Các thành phần giá trị khách hàng trong ngành siêu thị bán lẻ tại thành phố Hồ Chí Minh/ Lê Quang Bình// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 46 – 51

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm khám phá mối quan hệ của các thành phần tạo nên giá trị khách hàng trong ngành siêu thị bán lẻ tại thành phố Hồ Chí Minh, qua đó phát triển và kiểm định thang đo lường cũng như xây dựng một mô hình lý thuyết thể hiện mối quan hệ giữa các thành phần của giá trị khách hàng.

Từ khóa: Giá trị khách hàng; Giá trị thương hiệu; Giá trị cảm nhận tài sản; Giá trị mối quan hệ

11. Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo lao động kế toán ở Việt Nam hiện nay/ Dương Thị Vân Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 52 – 55

Tóm tắt: Cùng với sự đa dạng hóa các loại hình đào tạo kế toán trong các nhà trường, do chiến lược phát triển kế toán đã được Chính phủ phê duyệt. Để đáp ứng được yêu cầu thực tế của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước cũng như yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thì việc đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong các nhà trường không chỉ đáp ứng việc trang bị kiến thức cơ bản về lý luận mà còn phải trang bị cho sinh viên kỹ năng rèn nghề, từ đó giúp sinh viên thực hiện được phương châm “học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tế”, có như vậy sinh viên mới có đủ năng lực chuyên môn

cũng như kỹ năng thực hành khi ra trường. Đây chính là cơ hội tốt để sinh viên có thể đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động.

Từ khóa: Đào tạo kế toán; Yêu cầu hội nhập; Vai trò của kế toán; Đáp ứng chuẩn đầu ra

12. Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính trong các ngân hàng thương mại/ Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Phi Hùng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 56 – 58

Tóm tắt: Báo cáo tài chính được coi là một bức tranh toàn diện về tình hình tài chính, khả năng và sức mạnh của một ngân hàng tại một thời điểm nhất định. Do vậy, báo cáo tài chính là nguồn thông tin chủ yếu và quan trọng cung cấp cho quản trị tài chính, phục vụ các loại quyết định quản trị tài chính của nhà quản trị ngân hàng. Hệ thống các chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại hiện nay nhằm giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Từ khóa: Báo cáo tài chính; Ngân hàng thương mại

13. Phân cấp quản lý hoạt động kinh doanh, hình thành các trung tâm trách nhiệm quản lý và hệ thống chỉ tiêu đánh giá các trung tâm này/ Ngô Thị Thu Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 59 – 63

Tóm tắt: Phân cấp quản lý hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp sẽ giúp cho việc khai thác và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần gắn kết và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau cùng phát triển, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh trong toàn doanh nghiệp. Sự phân cấp, phân quyền trong quản lý còn là cơ sở để hình thành các trung tâm trách nhiệm quản lý. Bài viết nghiên cứu những nội dung trên đây, đồng thời nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu đánh giá trong các trung tâm trách nhiệm của doanh nghiệp.

Từ khóa: Phân cấp quản lý; Trung tâm trách nhiệm quản lý; Hệ thống chỉ tiêu đánh giá

14. Giá trị cộng hưởng trong hoạt động mua bán và sáp nhập các ngân hàng thương mại/ Nguyễn Vân Linh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 64 – 68

Tóm tắt: Mua bán và sáp nhập (M&A) là hoạt động giành quyền kiểm soát một doanh nghiệp, một bộ phận doanh nghiệp thông qua việc sở hữu một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp đó. Như vậy, nguyên tắc cơ bản của M&A là phải tạo ra những giá trị mới cho các cổ đông mà việc duy trì tình trạng cũ không đạt được. Nói cách khác, M&A liên quan đến vấn đề sở hữu và thực thi quyền sở hữu để làm thay đổi hoặc tạo ra những giá trị mới cho cổ đông. Cộng hưởng là sự tăng lên khả năng cạnh tranh và dẫn đến dòng tiền vượt qua những gì hai doanh nghiệp kì vọng đạt được một cách độc lập.

Từ khóa: Mua bán và sáp nhập; Ngân hàng thương mại; Giá trị cộng hưởng

15. Tác động của chính sách tỷ giá tới thu hút FDI kinh nghiệm một số nước và bài học cho Việt Nam/ Bùi Thị Lan Phương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 69 – 72

Tóm tắt: Theo kênh tác động (cấu trúc) vĩ mô, chính sách tỷ giá chính là công cụ tạo môi trường đầu tư ổn định cho các nhà đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài sẽ thiết lập hoạt động qua các doanh nghiệp FDI tại quốc gia, địa phương mà thỏa mãn được các động cơ của họ và đảm bảo mục tiêu tối đa hóa giá trị đầu tư, tối đa hóa giá trị doanh nghiệp. Với vai trò điều tiết thị trường, NHTW cần vận hành chính sách tỷ giá sao cho vừa đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cân bằng giữa sức mua đối nội cũng như đối ngoại của nền kinh tế, vừa có thể tạo ra được các lợi thế cạnh tranh khác biệt hoặc hấp dẫn hơn trong thu hút FDI so với các quốc gia trong khu vực hay có điều kiện tương đồng. Bài viết xin nêu một số tác động của chính sách tỷ giá tới thu hút FDI, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm một số nước từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

Từ khóa: Chính sách tỷ giá; FDI

16. Kinh nghiệm về phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra đối với Việt Nam/ Nguyễn Hồ Phi Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2018 .- Tr. 73 – 76

Tóm tắt: Nhà ở luôn là một vấn đề quan trọng, đặc biệt hơn nữa đối với người Việt Nam khi đã “an cư” rồi mới “lạc nghiệp”. Nhu cầu nhà ở cho người dân nói chung và người có thu nhập thấp nói riêng hiện nay là rất lớn. Bài toán giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người thu nhập thấp là bài toán rất khó, có thể nói đây là một trong những vấn đề lớn cần giải quyết, vì giải quyết được chỗ ở ổn định cho người dân thì mới đảm bảo được khả năng tái tạo sức lao động của họ, góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội. Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra đối với Việt Nam để phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp là hết sức cần thiết. Bài viết này tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước như: Singapore, Malaysia, các tiểu vương quốc Ả rập (UAE), Thụy Điển, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam để phát triển phân khúc thị trường này.

Từ khóa: Nhà ở thu nhập thấp; Kinh nghiệm; Bài học

Trung tâm Thông tin Thư viện